

Bản án số: **496/2026/HSST**

Ngày: 25/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Huỳnh

Ông Phí Văn Chân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Hùng Cường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 415/HSST ngày 21/5/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 494/2026/QĐXXST-HS ngày 08/6/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN QUANG H**, sinh ngày 22/10/1995. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: 45B ngõ G Cầu Đ, phường H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quý Tịnh H1 và bà Chử Thị Tuyết L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt tạm giam ngày 16/4/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **VÕ MINH Q**, sinh ngày 06/7/2001. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: số 105 B13 TT nhà máy P, xã Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn M và bà Nguyễn Thu H2; Tiền án, tiền sự: không. Bị can bị bắt theo lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 24/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **BÙI HẠNH N**, sinh ngày 20/10/2000. Giới tính: Nam; Nơi thường trú: số A ngách A ngõ A T, phường Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Bùi Quang T và bà Cần Thị N1; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị bắt theo lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 23/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

- **Anh Vũ Văn N2**, sinh ngày 20/02/1996

Nơi thường trú: Thôn E, xã V, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Ngõ B T, phường Y, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa- Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Anh Cần D**, sinh ngày 26/8/1980

Nơi thường trú: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa- Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h05 ngày 22/12/2025, tại khu vực trước ngõ G N thuộc phường Y, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường Y, thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát phát hiện Bùi Hạnh N và Vũ Văn N2 (sinh năm: 1996, HKTT: Thôn E, xã V, tỉnh Lào Cai) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên trái của Bùi Hạnh N có một túi nilong kích thước (7x4)cm bên trong có chứa thảo mộc, N trình bày là ma túy mang bán cho N2 với giá 950.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ, đưa tất cả về trụ sở để làm rõ. (BL 34,35)

Dẫn giải Bùi Hạnh N đến nơi mua ma túy tại trước sảnh nhà N, khu đô thị P, phường Y, thành phố Hà Nội và xác định đối tượng bán ma túy là Võ Minh Q (BL 69). Quá trình điều tra xác định đối tượng bán ma túy cho Võ Minh Q là Nguyễn Quang H.

*** Vật chứng thu giữ**

Thu giữ của Bùi Hạnh N (BL 44-46): 01 túi ni lông kích thước 7cm x 4 cm, bên trong có chứa thảo mộc khô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng, bên trong lắp sim số 0346791511; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z flip5, màu đen trắng, bên trong lắp thuê bao số 0399562543; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh đen đỏ, biển kiểm soát 29V5-732.00.

- Thu giữ của Võ Minh Q (BL 154, 167): 01 túi ni lông kích thước 9cm x 6cm, bên trong có chứa thảo mộc khô. (BL 154); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 29M1-128.07. (BL 167)

- Thu giữ của Vũ Văn N2 (BL 336): 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, lắp số thuê bao 0852130175; số tiền 950.000 đồng.

Khám xét chỗ ở của Bùi Hạnh N tại số A ngách B, phường K, thành phố Hà Nội; khám xét chỗ ở của Võ Minh Q tại số A B tập thể nhà máy P, xã Đ, thành phố Hà Nội; khám xét chỗ ở của Nguyễn Quang H tại số G đường T, phường H, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì (BL 67,68; 185-186).

Ngày 23/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trưng cầu giám định thảo mộc đã thu giữ của Bùi Hạnh N, Võ Minh Q (BL 53, 178).

Kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 01/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận tang vật thu giữ của Bùi Hạnh N: Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilông là Cần sa, khối lượng: 2,65 gam (BL55).

Kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 01/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận tang vật thu giữ của Võ Minh Q: Thảo mộc bên trong 01 túi ni lông là Cần sa, khối lượng: 10,015 gam. (BL 179A)

*** Quá trình điều tra xác định:**

Đầu năm 2025, Võ Minh Q và Bùi Hạnh N quen biết nhau do cùng làm quán ăn tại phố H, thành phố Hà Nội. Qua nói chuyện nên N biết Q có bán ma túy cần sa. Do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán ma túy cho khách nên tháng 12 năm 2025, N sử dụng zalo tên "N" để liên lạc với tài khoản zalo "Q a" trao đổi mua bán ma túy của Q 2 lần, sau đó Q liên hệ mua ma túy của Nguyễn Quang H để bán lại cho N và khách. Cụ thể:

*** Lần 1:** Ngày 10/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Bùi Hạnh N liên hệ với Võ Minh Q hỏi mua 10 gam ma túy cần sa, Q đồng ý bán với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, Q liên hệ qua facebook "Nguyễn Quang H" của Nguyễn Quang H hỏi mua 10 gam ma túy cần sa của H với giá 1.800.000 đồng. Khoảng 15h13' cùng ngày 10/12/2025, N sử dụng tài khoản số 029082966666 ngân hàng M1 chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản số 338320102000 ngân hàng M1 của Võ Minh Q để mua ma túy cần sa. Vài phút sau, Q chuyển khoản số tiền 1.800.000 đồng vào tài khoản số 005704060263980 ngân hàng V (mang tên Nguyễn Quang H) cho H số tiền 1.800.000 đồng để mua ma túy cần sa. Khoảng 30 phút sau, H đến giao cho Q ma túy cần sa. Sau khi nhận được ma túy, Q mang đến đầu ngõ B B, phường K, thành phố Hà Nội để giao cho N. Sau đó, N đã sử dụng hết số ma túy trên.

*** Lần 2:** Ngày 19/12/2025, Bùi Hạnh N tiếp tục hỏi mua 20 gam ma túy cần sa của Võ Minh Q với giá 3.900.000 đồng, Q đồng ý. Khoảng 18h56' ngày 19/12/2025, N chuyển khoản số tiền 3.900.000 đồng vào số tài khoản 338320102000 ngân hàng M1 cho Q, một lúc sau Q sử dụng tài khoản trên chuyển vào tài khoản 005704060263980 ngân hàng VIB của H số tiền 3.500.000 đồng để mua 20 gam ma túy cần sa. Khoảng 30 phút sau, H đến khu vực chân tòa nhà N, khu đô thị P, phường

Y, thành phố Hà Nội giao ma túy cho Q rồi đi về. Q đứng đợi một lúc thì N đến, Q giao cho N túi ma túy. N mang về và sử dụng một phần, còn lại khoảng 03 gam ma túy cần sa, N lên mạng, sử dụng tài khoản facebook "Bùi Hạnh N" tìm kiếm khách mua. Khoảng 21 giờ 55 phút ngày 22/12/2025, N liên lạc với Vũ Văn N2, sử dụng Facebook tên "Điệp Hòa B", hai bên thỏa thuận N bán cho N2 03 gam cần sa giá 950.000 đồng, hẹn nhau giao dịch tại đầu ngõ G N, phường Y, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, N cất giấu 01 gói cần sa vào túi áo khoác bên trái đang mặc, sau đó điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision mang biển kiểm soát 29V5 - 732.00 đi đến đầu ngõ G N, phường Y, thành phố Hà Nội. Khoảng 23 giờ 05 phút N đến nơi, gặp N2, khi đang trao đổi thì bị lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện.

Quá trình điều tra còn xác định, ngày 23/12/2025, Võ Minh Q tiếp tục liên hệ với Nguyễn Quang H mua ma túy cần sa với giá 1.700.000 đồng, Q hẹn với H sẽ thanh toán tiền mặt sau khi bán được ma túy. Khoảng 15h00 cùng ngày, tại chân tòa nhà N KĐT P, phường Y, Hà Nội, H giao cho Q một túi nilong chứa cần sa, kích thước khoảng (9x6) cm với mục đích để Q bán cho các đối tượng nghiện. Sau đó, H đi về, Q cất túi nilong chứa ma túy cần sa vào trong túi quần phía trước, đang lang thang tìm người để bán thì bị lực lượng Công an dẫn giải N đến xác định Q là người bán ma túy cho N và thu giữ vật chứng.

Sao kê tài khoản ngân hàng của các bị can thể hiện việc chuyển khoản như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Hạnh N, Võ Minh Q khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nêu trên. (BL 112-132; 228-254)

Nguyễn Quang H không thừa nhận hành vi phạm tội, quanh co chối tội. Bị can H khẳng định tài khoản ngân hàng 005704060263980 ngân hàng VIB là của mình nhưng số tiền 5.300.000 đồng nhận từ Q là tiền Q trả nợ. Võ Minh Q khẳng định không vay nợ H, bản thân H không cung cấp được bất cứ tài liệu nào thể hiện Q nợ tiền mình. Đồng thời, H xác nhận tài khoản facebook tên "Nguyễn Quang H" là của mình, nhưng không thừa nhận những nội dung tin nhắn được in ra là do H thực hiện. Căn cứ sao kê tài khoản ngân hàng, tin nhắn facebook, tài liệu nhận dạng và các tài liệu khác phù hợp với toàn bộ lời khai của Võ Minh Q, xác định lời khai chối tội của Nguyễn Quang H là không có căn cứ.

Do Nguyễn Quang H không phối hợp, không làm rõ được đối tượng bán ma túy cho H. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của Bùi Hạnh

N: quá trình điều tra N khai đã sử dụng hết ma túy, khối lượng ma túy cần sa theo lời khai của bị can không đủ căn cứ để xử lý hình sự, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tiến hành giám định chất ma túy trong cơ thể đối với các bị can Bùi Hạnh N, Võ Minh Q, Nguyễn Quang H đều xác định dương tính với chất ma túy THC, các bị can không thuộc trường hợp cai nghiện ma túy hoặc quản lý sau cai nghiện ma túy. Ngày 21/4/2026, Công an thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cả ba đối tượng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ. (BL 90, 214,220).

Đối với Vũ Văn N2: Nam đặt mua ma túy của Bùi Hạnh N nhưng chưa nhận được ma túy. Kiểm tra ma túy trong cơ thể xác định không sử dụng ma túy. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không có căn cứ để xử lý. (BL 57, 331-336, 349)

Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 29V5-732.00 thu giữ của Bùi Hạnh N: Kết luận giám định số 3624 ngày 22/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H xác định số khung, số máy của xe là nguyên thủy. Tra cứu nguồn gốc phương tiện xác định chủ xe là anh Cấn D (sinh năm: 1980, HKTT: thôn B, xã T, Hà Nội), tháng 12/2025, anh D cho cháu là Bùi Hạnh N mượn để đi lại, không biết N sử dụng xe để đi mua bán ma túy và có đơn xin lại tài sản. Ngày 20/4/2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trao trả lại chiếc xe cho anh Cấn D (BL 65, 103-104).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29M1 -128.07: Kết luận giám định số 3624 ngày 22/4/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H xác định số khung, số máy của xe là nguyên thủy. Tra cứu nguồn gốc phương tiện xác định chủ xe là bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1959, Địa chỉ: đội D, xã Đ, TP Hà Nội), năm 2019 bà T1 bán lại chiếc xe cho cháu là Võ Minh Q để sử dụng (BL 169-171).

Bản cáo trạng số **187/CT-VKS** ngày 12/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Quang H, bị cáo Võ Minh Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Hạnh N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà: Bị cáo Võ Minh Q và bị cáo Bùi Hạnh N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Quang H không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Quang H khẳng định quá trình điều tra không bị đe dọa, đánh đập, ép cung. Bị cáo thừa nhận tài khoản ngân hàng số 005704060263980 ngân hàng V là của mình, tài khoản facebook “Nguyễn Quang H” là của mình đang sử dụng và chỉ một mình bị cáo sử dụng điện thoại, không cho ai khác sử dụng, bị cáo H khẳng định có nhận số tiền 5.300.000 đồng của Q chuyển cho và khai là tiền trả nợ nhưng không đưa ra được tài liệu nào chứng minh. Song, căn cứ vào lời khai của Bùi Hạnh N, Võ Minh Q phù hợp với dòng tiền theo sao kê tài khoản ngân hàng, tin nhắn điện thoại cùng các tài liệu khác phù hợp với nhau, xác định lời khai không nhận tội của Nguyễn Quang H là không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh Q mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hạnh N mức án từ 38 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ; Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng kèm sim thu giữ của Bùi Hạnh N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng kèm sim và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 29M1 -128.07 thu giữ của Võ Minh Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu xám kèm sim và số tiền 950.000 đồng thu giữ của Vũ Văn N2.

Trả lại cho bị cáo Bùi Hạnh N 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Flip 5 màu đen trắng do không liên quan đến việc phạm tội.

Buộc bị cáo Võ Minh Q phải nộp lại số tiền 600.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy để sung công.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Hạnh N, Võ Minh Q tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực

4 - Hà Nội đã truy tố, phù hợp với biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, lời khai của người có quyền và nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 01/01/2026 và kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 01/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/12/2025, Võ Minh Q mua một túi nilong chứa ma túy cần sa với giá 1.800.000 đồng của Nguyễn Quang H rồi mang đến đầu ngõ B B, phường K, thành phố Hà Nội bán cho Bùi Hạnh N với giá 2.000.000 đồng để N sử dụng cho bản thân. Q được hưởng lợi 200.000 đồng.

Ngày 19/12/2025, Võ Minh Q tiếp tục mua một túi nilong có chứa ma túy cần sa với giá 3.500.000 đồng của Nguyễn Quang H rồi bán lại cho Bùi Hạnh N để sử dụng với giá 3.900.000 đồng tại khu vực sảnh tòa Nơ 6, khu đô thị P, phường Y, thành phố Hà Nội. Sau khi sử dụng không hết, N bán 2,65 gam cần sa cho Vũ Văn N2 tại đầu ngõ G N, phường Y, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an phường Y phát hiện cùng vật chứng. Q được hưởng lợi 400.000 đồng.

Ngày 23/12/2025, tại khu vực chân tòa N, khu đô thị P, phường Y, thành phố Hà Nội, Võ Minh Q tiếp tục mua một túi nilong chứa 10,015 gam ma túy cần sa của Nguyễn Quang H để bán lại kiếm lời. Khi Q đang cầm ma túy, chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phường Y phát hiện, cùng vật chứng.

Tại phiên tòa Nguyễn Quang H không thừa nhận hành vi phạm tội, quanh co chối tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H khẳng định tài khoản ngân hàng E mở tại ngân hàng V là của mình nhưng tổng số tiền 5.300.000 đồng nhận từ Q là tiền Q trả nợ cho H. Bị cáo Võ Minh Q khẳng định Q không vay nợ H, ngày 10/12/2025 và ngày 19/12/2025 Q bán ma túy cần sa cho Bùi Hạnh N, sau khi N chuyển khoản thanh toán cho Q, Q nhận được tiền liền sử dụng ngay tài khoản 338320102000 ngân hàng M1 mang tên Q để chuyển khoản cho H theo số tài khoản 005704060263980 của H mở tại Ngân hàng V mang tên Nguyễn Quang H tổng số tiền 5.300.000 đồng để mua ma túy cần sa, sau đó bán lại cho N để hưởng lợi tổng số tiền 600.000 đồng. Bản thân bị cáo H không cung cấp được bất cứ tài liệu nào thể hiện bị cáo Q nợ tiền mình. Đồng thời, bị cáo H xác nhận tài khoản facebook tên "Nguyễn Quang H" là của mình, tại phiên tòa H thừa nhận những nội dung tin nhắn được in ra là do H thực hiện, H có sử dụng tài khoản facebook tên "Nguyễn Quang H" để liên hệ với Q, H giải thích nội dung các tin nhắn với Q là trao đổi về việc mua bán hoa nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa bị cáo Q khai Q không có mâu thuẫn gì với H, nội dung các tin nhắn là trao đổi về việc mua loại ma túy nào và giá mua ma túy là bao nhiêu và tổng số tiền 5.300.000 đồng Q đã chuyển khoản cho H là để trả tiền mua ma túy. Tại phiên tòa Q khẳng định Q không có nhu cầu mua hoa, không trao đổi mua hoa với H và lời khai của H tại phiên tòa về các tin

nhấn trao đổi giữa Q và H qua tài khoản Facebook là trao đổi về việc mua hoa là do H khai báo gian dối, không đúng sự thật. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa không thống nhất. Khi Hội đồng xét xử hỏi H vào khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ ngày 19/12/2026 bị cáo đang ở đâu, khoảng thời gian trên bị cáo có đến khu vực chân tòa nhà N, khu đô thị P, phường Y thành phố Hà Nội không? Bị cáo H trả lời: khoảng thời gian từ 19 giờ đến 21 giờ bị cáo không đến địa điểm trên. Hội đồng xét xử tiếp tục hỏi bị cáo: khoảng thời gian trên bị cáo đi đâu, làm gì? Bị cáo H trả lời: thời gian đó bị cáo đang ngồi uống cà phê tại quán cà phê khu vực chân tòa nhà N, khu đô thị P, sau đó bị cáo khai lại bị cáo ngồi ở quán cà phê khu vực chân tòa nhà N, khu đô thị P.

Căn cứ sao kê tài khoản ngân hàng, tin nhắn facebook, tài liệu nhận dạng, căn và các tài liệu khác phù hợp với toàn bộ lời khai của Võ Minh Q, xác định lời khai chối tội của Nguyễn Quang H là không có căn cứ.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Quang H và bị cáo Võ Minh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b “*Phạm tội hai lần trở lên*” khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Bùi Hạnh N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quang H, Võ Minh Q và Bùi Hạnh N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân, các bị cáo hiểu rõ tác hại của việc mua bán ma túy và nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy và xử phạt nghiêm khắc người nào có hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân gây lan truyền tệ nạn nghiện ngập ma túy, làm hủy hoại nhân cách, sức khỏe của người sử dụng, hủy hoại hạnh phúc gia đình và có nguy cơ tiềm ẩn các loại tội phạm khác. Do đó cần xử phạt nghiêm minh và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử của bị cáo Bùi Hạnh N và Võ Minh Q; ngoài ra gia đình bị cáo Q và bị cáo N có công với cách mạng, bản thân bị cáo Q có thời gian là chiến sỹ nghĩa vụ của Công an nhân dân để Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Võ Minh Q và Bùi Hạnh N. Đối với bị cáo Nguyễn Quang H không thừa nhận hành vi phạm tội, quanh co chối tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về dân sự: không.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ và 03 sim điện thoại đã thu giữ của các bị cáo;

Tịch thu sung công:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng thu giữ của Bùi Hạnh N;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng và 01 (một) chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, gắn biển kiểm soát 29M1 -128.07, xe có số máy: JC52E4237893 số khung: RLHJC5213CY174777 là số nguyên thủy thu giữ của Võ Minh Q.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám và số tiền 950.000 đồng thu giữ của Vũ Văn N2

Trả lại cho bị cáo Bùi Hạnh N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Flip 5 màu đen trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội

Buộc bị cáo Võ Minh Q phải nộp lại số tiền 600.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy để sung công.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang H, Võ Minh Q và Bùi Hạnh N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Minh Q; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang H; Áp dụng khoản 1 Điều 251,

Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Hạnh N;

- Áp dụng Điều 46, 47, Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Xử phạt bị cáo **Võ Minh Q: 07 (bảy) năm, 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2025

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang H: 08 (tám) năm, 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2026

Xử phạt bị cáo **Bùi Hạnh N: 38 (Ba mươi tám) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2025

2. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Phạm Trần N3, Cán bộ CA Hoàng Quang T3, đối tượng Bùi Hạnh N, phong bì có dấu niêm phong của Công an; 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín các mép, có chữ ký của GĐV Nguyễn Thanh B1, Cán bộ CA Hoàng Quang T3, đối tượng Võ Minh Q, phong bì có dấu niêm phong của Công an; 03 (ba) sim điện thoại.

- Tịch thu sung công:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng thu giữ của Bùi Hạnh N;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng và 01 (một) chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, gắn biển kiểm soát 29M1 -128.07, xe có số máy: JC52E4237893 số khung: RLHJC5213CY174777 là số nguyên thủy thu giữ của Võ Minh Q;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám và số tiền 950.000 đồng thu giữ của Vũ Văn N2

Trả lại cho bị cáo Bùi Hạnh N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Flip 5 màu đen trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội

(Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 TP Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 524 lập ngày 24/6/2026 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/6/2026)

Buộc bị cáo Võ Minh Q phải nộp lại số tiền 600.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy để sung công.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H, Võ Minh Q và Bùi Hạnh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan,
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội.
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội.
- Lưu hồ sơ, văn phòng TAND Khu vực 4 - Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Thảo